

Bản án số: 57/2019/DS - ST

Ngày: 22 – 7 – 2019.

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**.

2. Ông **Lê Anh Khoa**.

Thư ký phiên toà: Cô **Lê Hồng Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên bà: Bà **Huỳnh Hồng Phil** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2013/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2013 về việc tranh chấp “*tranh chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hàng Ngọc P**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: khu vực T, phường An B, quận N, thành phố C

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn**

Văn L - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV K

Bị đơn:

1. Bà **Đỗ Hoàng Bích T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu vực T, phường An B, quận N, thành phố C

2. Ông **Đỗ Hoàng T1**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: khu vực T, phường An B, quận N, thành phố C

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Võ Thành L**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: khu vực T, phường An B, quận N, thành phố C

2. Bà **Trương Việt N**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khu vực T, phường An B, quận N, thành phố C

(Tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:

Tháng 6 năm 1987 bà có sang nhượng phần đất có diện tích 1.742m² của ông Đặng Văn M (đã mất) và bà Đinh Thị P (đã mất). Đến năm 1992 cán bộ nhà đất thành phố Cần Thơ đo đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, ông Đỗ Tấn H (cha của ông Đỗ Hoàng T1) đã chỉ ranh đất và ký giáp ranh và bà đã được UBND thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C.596397 (vào sổ số 01758/QSDĐ) với diện tích 1.478m² (đã trừ lộ giới do quy hoạch lộ vòng cung là 264m²). Tháng 10 năm 1993 bà có cho em bà Hàng Thị C 98m², bà C được UBND thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N.048959 (vào sổ số 03709/QSDĐ) cấp ngày 16/6/2000. Năm 1996 bà được UBND thành phố Cần Thơ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G.515159 (vào sổ số 01758/QSDĐ) cấp ngày 08/02/1996 với diện tích 1.380m², tờ bản đồ số 14, gồm 02 thửa đất là thửa 100 và thửa 169, sau đó bà đã làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng một phần thửa 100 (chuyển sang đất ở 100m²) và được tách thửa thành thửa 319 (thửa đất ở) và thửa 100 (thửa đất vườn còn lại là 1.280m²) và bà đã canh tác sử dụng ổn định các thửa đất này. Trong quá trình sử dụng ông Đỗ Hoàng T1 và bà Đỗ Hoàng Bích T đã có hành vi lấn chiếm phần đất của bà tại thửa 100 với diện tích 84m², hiện tại phần đất diện tích 84m² nằm trong phần đất của ông T1, bà T vừa tách thửa và đã được cấp sổ đỏ. Nay bà yêu cầu ông T1 và bà T trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 84m².

Bị đơn ông Đỗ Hoàng T1 và bà Đỗ Hoàng Bích T quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Năm 2010 bà Hàng Ngọc P kiện đến Tòa án yêu cầu bị đơn trả lại phần đất lấn chiếm 84m². Đến ngày 05/11/2012 được Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ đo đạc cụ thể, kết quả đo đạc bên bà Hàng Ngọc P đất đầu lộ 923 dư ra lấn qua bị đơn 0,5m, đầu ngoài giáp kênh thủy lợi dư ra, lấn qua bị đơn 1m50 chạy dài hết đất. Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tổng đạt kết quả đo đạc của Trung tâm để các bên được biết và có quyền khiếu nại kết quả đo đạc, quyền yêu cầu đo đạc lại và quyền phản tố của bị đơn. Sau đó bà Hàng Ngọc P đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ xét xử. Bà Hàng Ngọc P vụ không bị đơn chiếm đoạt đất đai gây thiệt hại về danh dự, tổn thất về tinh thần lẫn vật chất trong suốt thời gian từ năm 2010 đến nay. Nay bị đơn yêu cầu Tòa án buộc bà P có trách nhiệm giao trả lại phần đất đã lấn chiếm sang đất của bị đơn, cụ thể đầu lộ 923 lấn qua 0,5m, đầu ngoài giáp kênh thủy lợi lấn quan 1m50 chạy dài hết đất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Thành L trình bày: Thông nhất với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P.

- Bà Trương Việt N trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của bị đơn và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2019, các đương sự không thống nhất ý kiến nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án buộc bị đơn giao trả lại cho nguyên đơn phần diện tích đất lấn chiếm 23m², đề nghị Tòa án xác định ranh đất giữa 2 nhà theo các cọc ranh đã có sẵn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn 23m² đất bị lấn chiếm và giữ nguyên ranh đất giữa các bên theo bản trích đo địa chính do Tòa án thực hiện ngày 05/9/2016 để nguyên đơn được xây dựng hàng rào ổn định ranh đất.

Bị đơn bà T trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phần diện tích đất của bà là 500m² có được là do nhận tặng cho của cha là ông Đỗ Hoàng T1, phần đất có chiều Ngng 5, dài 100m, giáp ranh với đất của bà Hàng Thị C và Hàng Ngọc P, phần diện tích mà nguyên đơn cho rằng bà lấn ranh là không đúng vì hiện trạng đất đã có sẵn, bà sử dụng ổn định, ranh cũng do bà P và cha của bà cắm từ lâu. Nay bà không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn ông T1 trình bày: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông có diện tích 3.407m², ông đã làm thủ tục tặng cho con gái Đỗ Hoàng Bích T và Đỗ Hoàng Việt Dũng 1.000m², tuy nhiên, qua đo đạc lại diện tích của ông và 2 con chỉ còn 2866,3m² (theo bản trích đo địa chính ngày 05/9/2016), như vậy phần đất của ông vẫn còn thiếu, và ông cho rằng bà P đã lấn chiếm của ông 117m², ông đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận bản vẽ năm 2012 để giải quyết vụ án.

Người liên quan ông Võ Thành L không có tranh luận.

Người liên quan bà Trương Việt N thống nhất với tranh luận của ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

- VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tòa án thực hiện đúng quy định Điều 195, Điều 196 về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Vụ án xét xử còn quá thời gian quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Hoàng Ngọc P cho rằng trong quá trình sử dụng đất ông Đỗ Hoàng T1 và bà Đỗ Hoàng Bích T đã có hành vi lấn chiếm phần đất của bà tại thửa 100 với diện tích 84m², hiện tại phần đất diện tích 84m² nằm trong phần đất của ông T1 và bà T vừa tách thửa và đã được cấp sổ đỏ. Nay nguyên đơn yêu cầu ông T1 và bà T trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 84m². Bị đơn cho rằng sử dụng đất ổn định và còn bị nguyên đơn lấn chiếm 117m² nên không thống nhất với ý kiến của nguyên đơn. Do các bên không thống nhất nên nguyên đơn có đơn khởi kiện bị đơn đòi lại 84m² đất bị lấn chiếm.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là phù hợp.

Bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều và tài sản tranh chấp là bất động sản tại quận Ninh Kiều nên Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu là đòi bị đơn trả lại 23m² đất và yêu cầu giữ ổn định ranh đất đã có giữa 2 bên, bị đơn vẫn không thống nhất ý kiến và cho rằng nguyên đơn đã lấn của bị đơn 117m² nên vụ việc được đưa ra xét xử theo quy định.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy:

Xét yêu cầu nguyên đơn, nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại 84m² đất bị lấn chiếm. Nguyên đơn được cấp GCNQSDĐ có diện tích 1.380m² gồm 3 thửa đất (trong đó: thửa 100 diện tích 1.182m² (loại đất LNK-vườn); thửa 319 diện tích 100m² (T-thổ cư); thửa 169 - thửa đất nằm dưới bờ sông Cái Răng với diện tích 98m²) nhưng qua đo đạc, kiểm tra thực tế tại Bản Trích đo địa chính của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 05/9/2016 thì phần đất của nguyên đơn sử dụng thực tế của 02 thửa (thửa 100 và thửa 319) với tổng diện tích là 1.259m² (trong đó: thửa 100 diện tích 1.159m² (LNK); thửa 319 diện tích 100m² (T)). Như vậy, qua đo đạc, kiểm tra hiện trạng thực tế thì phần đất của nguyên đơn tại thửa 100 thiếu 23m². Bị đơn ông T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 3407m², bị đơn ông T1 đã tách thửa tặng cho con là Đỗ Hoàng Bích T-cũng là một bị đơn trong vụ án này diện tích 500m² và con trai Đỗ Hoàng Việt Dũng 500m² - phần đất nằm giữa đất của bà T và ông T1, như vậy ông T1 còn lại diện tích sử dụng phải là 2407m². Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả đo đạc thấy rằng phần diện tích đất do ông T1, bà T và ông Dũng hiện nay sử dụng chỉ còn 2866,3m² (chưa bao gồm 85,2m² đất tranh chấp) là thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bị đơn. Từ các căn cứ trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện đòi 23m² đất của nguyên đơn, tuyên ổn định ranh đất giữa 2 bên căn cứ vào bản trích đo địa chính đã được lập ngày 05/9/2016.

Tuyên buộc nguyên đơn phải chịu án phí nhưng xem xét miễn án phí cho nguyên đơn do nguyên đơn là người cao tuổi.

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 23m² đất bị lấn chiếm, bị đơn không thống nhất nên phát sinh tranh chấp nên xác định tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và do đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng bất động sản tọa lạc tại quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 20/6/2013 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn cho rằng bị đơn lấn chiếm phần đất của nguyên đơn tại thửa 100 với diện tích 84m² nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại diện tích đất lấn chiếm 84m². Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng nguyên đơn còn sử dụng lấn qua đất của bị đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01758/QSĐĐ do UBND thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 08/02/1996 do bà Hàng Ngọc P đứng tên (được Phòng Quản lý đô thị quận Ninh Kiều chỉnh lý biến động ngày 06/7/2004) thì bà P sử dụng phần đất có tổng diện tích 1.380m² (trong đó: thửa 100 diện tích 1.182m² (LNK); thửa 319 diện tích 100m² (T); thửa 169-thửa đất nằm ngoài tranh chấp với diện tích 98m²) nhưng qua đo đạc, kiểm tra thực tế tại Bản Trích đo địa chính của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 05/9/2016 thì phần đất của nguyên đơn sử dụng thực tế với tổng diện tích là 1.259m² (trong đó: thửa 100 diện tích 1.159m² (LNK); thửa 319 diện tích 100m² (T). Như vậy, qua đo đạc, kiểm tra hiện trạng thực tế thì phần đất của nguyên đơn tại thửa 100 chỉ thiếu 23m².

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01839/QSĐĐ do UBND thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 01/11/1994 do ông Đỗ Hoàng T1 đứng tên thì ông T1 sử dụng phần đất có diện tích 3.407m² (sau đó được Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý biến động ngày 11/11/2008) thì diện tích phần đất ông T1 sử dụng 2.407m² (ÔDT+CLN), trong đó có 100m²(ODT) nhưng qua đo đạc, kiểm tra thực tế tại Bản Trích đo địa chính của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 05/9/2016 thì phần đất ông T1, bà T và ông Dũng sử dụng thực tế với diện tích là 2.866,3m² (ÔDT+CLN)- chưa bao gồm phần đất tranh chấp 85,2m². Như vậy, qua đo đạc kiểm tra hiện trạng thực tế thì phần đất của ông T1, bà T sử dụng là thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Phía bị đơn yêu cầu Tòa án sử dụng

Bản Trích đo địa chính của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 09/11/2012 để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Bản Trích đo địa chính này đo đạc để giải quyết cho một vụ kiện trước đây đã được Tòa án đình chỉ giải quyết. Mặt khác, phía nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan ông L cũng không đồng ý sử dụng Bản Trích đo địa chính ngày 09/11/2012 để giải quyết vì Bản Trích đo địa chính này vẽ trùm lên nhà và đất của bà Hàng Thị C. Hiện tại vụ án Tòa án đang thụ lý giải quyết là một vụ án mới, phía nguyên đơn có yêu cầu Tòa án đo đạc lại nên để có cơ sở giải quyết vụ kiện Tòa án không thể lấy Bản Trích đo địa chính cũ để áp dụng giải quyết trong vụ kiện này mà cần thiết phải tiến hành đo đạc lại để xác định hiện trạng thực tế các bên đang sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua đo đạc kiểm tra hiện trạng thực tế thì phần đất của nguyên đơn sử dụng tại thửa 100 thiếu 23m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp; bị đơn ông T1, bà T sử dụng thiếu 540,7 m² đất (3407m² - 2866,3m² (trong 2866,3m² đã bao gồm cả phần đất đã tách thửa cho ông Dũng, bà T)) so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận phần ranh đất của nguyên đơn theo Bản Trích đo địa chính của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 05/9/2016 (trừ phần tranh chấp 85,2m²) để nguyên đơn làm hàng rào là cơ sở nhằm ổn định ranh giữa các bên tránh việc tranh chấp kéo dài nên yêu cầu này có căn cứ theo quy định tại Điều 265 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 107 Luật đất đai năm 2003.

Xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều là thống nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Xét tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn về yêu cầu trả lại 23m² là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên:

- Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc: Yêu cầu bị đơn phải trả lại 23m² đất bị lấn chiếm. Giữ nguyên hiện trạng ranh đất cho nguyên đơn và bị đơn theo bản trích đo địa chính do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 05/9/2016 (trừ phần diện tích 85,2m² không thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do nguyên đơn là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi nên được miễn án phí.

Về các chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn đã nộp xong.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 164; Điều 265 Bộ luật dân sự 2005; Điều 107 Luật đất đai 2003; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàng Ngọc P đối với bị đơn bà Đỗ Hoàng Bích T, ông Đỗ Hoàng T1 về việc yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn 23m² đất.

Giữ nguyên hiện trạng ranh đất cho nguyên đơn và bị đơn theo bản trích đo địa chính do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 05/9/2016 (trừ phần diện tích 85,2m² không thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn).

2. Về án phí:

Nguyên đơn bà Hàng Ngọc P được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Hàng Ngọc P được nhận lại 280.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 000629 ngày 17/07/2013.

Về chi phí tố tụng (đo đạc, thẩm định, bản vẽ): Nguyên đơn bà P phải chịu 10.000.000 đồng (bút lục 119), nguyên đơn đã nộp tạm ứng 11.000.000 đồng nên nguyên đơn được nhận lại 1.000.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QNK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG